

Số: 203/2017/QĐST - HNGĐ

Văn Chấn, ngày 23 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2017/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Minh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn*: Chị Hà Thị X, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh T và chị Hà Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung:

- Anh Trần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Xuân Q, sinh ngày 03/10/2011 và Trần Xuân Q, sinh ngày 08/01/2016.

- Chị Hà Thị X cấp dưỡng nuôi hai con chung là 500.000 đồng/con/tháng, kể từ tháng 12/2017 đến khi Trần Xuân Q và Trần Xuân Q đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Hà Thị X chậm thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung thì không phải trả lãi đối với số tiền chậm trả.

2.2. Về án phí: Anh Trần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số AA/2013/03970 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Minh T và chị Hà Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Yên Bái;
- Dương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Thượng Bằng La;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Phú

